

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 39/2018/HSPT
Ngày: 24/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Với thành phần hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các thẩm phán:

Ông Phạm Văn Tuyền

Ông Nguyễn Mạnh Cường

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Bích Thủy - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Vững- Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử P thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/HSPT ngày 09/3/2018 đối với bị cáo Đoàn Văn P, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 23/1/2018 của Tòa án nhân dân huyện G.

Bị cáo kháng cáo: **Đoàn Văn P**- Sinh năm 1998; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định và bà: Đoàn Thị N - Sinh năm 1973 (đã chết); tiền án, tiền sự: chưa;

Hiện bị cáo tại ngoại và đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 100 ngày 06/11/2017 của Cơ quan CSĐT- Công an huyện G. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị S - Luật sư - Cộng tác viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

*** Người bị hại:** Chị Phạm Thị Nhật L - SN 1980 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1- Bà Phạm Thị N, sinh năm 1939 (mẹ đẻ bị hại). Trú tại: thôn Q, xã M, huyện G, tỉnh Hải Dương;

2- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1980 (chồng bị hại- bị tâm thần phân liệt thể nặng);

3- Cháu Nguyễn Thanh G, sinh ngày 25/9/2004 (con bị hại);

4- Cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 08/02/2007 (con bị hại);
Người đại diện hợp pháp cho anh K, cháu G và cháu L là bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1956 (mẹ đẻ anh K).

Đều trú tại: thôn K, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

*** Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại:** Bà Phạm Thị U, sinh năm 1958. Trú tại: phố M, phường S, thành phố H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn P không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 22/9/2017, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, dung tích xy lanh 97 cm³, BKS: 34B3-XYZ.ON đi trên đường 191C theo hướng từ Thôn Q thuộc xã H, huyện G về Ủy ban nhân dân xã H, huyện G (*Hướng Quốc lộ 37 đi xã K*), sau xe mô tô chở anh Đ. Khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến khu vực ngã tư có lối rẽ bên phải đi vào thôn Y, xã H, lối rẽ bên trái vào trường mầm non xã H, thuộc địa phận thôn L, xã H, lúc này tốc độ xe mô tô do P điều khiển khoảng 50km/h, do không chú ý quan sát phía trước, không giảm tốc độ hoặc dừng lại an toàn khi qua khu vực có trường học, khi thấy có người đi bộ qua đường nên xe mô tô do P điều khiển đã va chạm vào chị Phạm Thị Nhật L đang đi bộ qua đường từ phải sang trái. Hậu quả chị L bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, do thương tích nặng đến ngày 01/10/2017 chị L tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường thẳng được trải nhựa tương đối bằng phẳng. Đây là nút giao thông giao nhau giữa đường 191C với đường đi vào thôn Y, xã H. Tại đây mặt đường rộng 5m và có biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên. (*Thống nhất khám nghiệm hiện trường theo hướng Quốc lộ 37 đi xã K*). Tiếp giáp mép đường phải là lề đất phải rộng 2m, sau đó là mương nước tưới tiêu. Tiếp giáp mép đường trái là lề đất trái rộng 10,5m, sau đó là trường mầm non xã H. Từ điểm mốc của hiện trường là cột điện ký hiệu số 2 nằm trong lề đất trái hướng chệch ra giữa đường về phía Quốc lộ 37 khoảng cách 13,2m là đến tâm vũng máu của nạn nhân có kích thước 0,25m x 0,15m. Tâm vũng máu cách mép đường phải 3,6m. Từ tâm vũng máu hướng chệch vào lề đất phải về phía xã K 30,6m là đến điểm đầu của vết trượt làm đổ ngã cỏ, cây có chiều dài 4m và có chiều hướng Quốc lộ 37 đi xã K. Điểm đầu của vết trượt cách mép đường phải 1,9m, điểm cuối trùng với thân xe bên phải xe mô tô BKS: 34B3-XYZ.ON. Xe mô tô sau khi liên quan đến tai nạn nằm đổ nghiêng bên phải dưới rệ cỏ cạnh mép mương nước tưới tiêu, đầu xe quay

hướng xã K, đuôi xe quay hướng Quốc lộ 37. Tâm bánh trước xe mô tô 34B3-XYZ.ON cách mép đường phải 4,3m, tâm bánh sau cách mép đường phải 4,3m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS: 34B3-XYZ.ON.

Chấn bầm phía trước bánh trước có vết xây xước còn dính theo lá cây, cỏ rác. Cánh yếm bên trái bị dập vỡ còn dính theo lớp lá cây, cỏ rác. Chốt hãm phanh trước cong vênh làm bật chốt hãm. Cánh yếm bên phải còn dính theo tạp chất lá cây cỏ rác. Tay cầm phía trước bên phải, cần tay phanh dính theo lớp đất đường lá cây cỏ rác. Bàn gạt cần số phía trước bị đẩy cong biến dạng theo chiều từ trước lại sau từ phải qua trái lệch ra vị trí ban đầu là 10 độ. Bàn để chân bên trái người điều khiển bị đẩy cong theo chiều từ trước lại sau còn dính theo lớp lá cây cỏ rác lệch so với vị trí ban đầu là 5 độ. Bàn để chân phanh, bàn để chân bên phải người điều khiển còn dính theo lớp đất đường lá cây cỏ rác. Xe không có gương chiếu hậu trái phải. Hai lốp còn căng hơi. Hệ thống lái hoạt động bình thường. Phanh trước không còn tác dụng, phanh sau còn tác dụng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 557/KLGĐ ngày 06/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận nguyên nhân chết của chị Phạm Thị Nhật L do chấn thương sọ não (vỡ xương vòm sọ, dập não, đã phẫu thuật không hồi phục).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 23/1/2018 của Tòa án nhân dân huyện G đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn P 37 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/2/2018 bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, phạm tội với lỗi vô ý. Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo là thiếu sót. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xác định mặc dù bị cáo vi phạm khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, là lao động chính

trong gia đình. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đều khai nhận: Mặc dù không có giấy phép lái xe nhưng vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 22/9/2017 tại đường 191C thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện G, P vẫn điều khiển xe mô tô BKS: 34B3-XYZ.ON, dung tích xy lanh 97cm³, sau xe chở anh Đ đi theo hướng từ thôn Q, xã H về UBND xã H, huyện G, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại an toàn khi qua khu vực có trường học và khi có người đi bộ qua đường, nên xe mô tô do P điều khiển đã va chạm vào chị Phạm Thị Nhật L đang đi bộ qua đường. Hậu quả chị L bị tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ; Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "*Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*", theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe, gây hậu quả làm chị L chết. Do vậy xác định cáo là người có lỗi hoàn toàn. Với mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình thức phạt tù khi xử phạt bị cáo là có căn cứ, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Do vậy nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, là lao động chính trong gia đình (Bị cáo phải nuôi 2 em). Sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải, đã bồi thường, khắc phục hậu quả, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra về phía gia đình người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo là thiếu sót. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ 1 phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn P. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 23/1/2018 của Tòa án nhân dân huyện G về hình phạt đối với Đoàn Văn P như sau:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt Đoàn Văn P 25 (hai mươi lăm) tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn P không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại,
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền